GIÁO DỤC THỂ CHẤT TRONG CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN CON NGƯỜI TOÀN DIỆN Ở VIỆT NAM HIỆN NAY

Đinh Hoàng Anh
Khoa CSVT, Trường Đại học Cảnh sát nhân dân

Tóm tắt: *Giáo dục thể chất giữ vai trò then chốt trong chiến lược phát triển con người toàn diện ở Việt Nam, góp phần nâng cao thể lực, bồi dưỡng trí tuệ, phẩm chất đạo đức và kỹ năng xã hội cho thế hệ trẻ. Trong những năm qua, hoạt động này đã đạt được những kết quả nhất định nhưng cũng bọc lộc một số hạn chế. Nội dung bài viết trình bày: Vai trò của giáo dục thể chất trong chiến lược phát triển con người toàn diện ở Việt Nam; Thực trạng hoạt động giáo dục thể chất trong chiến lược phát triển con người toàn diện ở Việt Nam hiện nay. Trên cơ sở đó đề xuất một số giải pháp góp phần nâng cao chất lượng giáo dục thể chất trong chiến lược phát triển con người toàn diện ở Việt Nam.*

Từ khoá: *Giáo dục thể chất; phát triển; con người; Việt Nam.*

PHYSICAL EDUCATION IN THE STRATEGY FOR HOLISTIC HUMAN DEVELOPMENT IN VIETNAM TODAY

Dinh Hoang Anh
Faculty of Infrastructure and Equipment, People's Police University

Abstract: *Physical education plays a pivotal role in Vietnam's strategy for holistic human development, contributing to the enhancement of physical fitness, the cultivation of intellect, moral qualities, and social skills among the younger generation. In recent years, this activity has achieved certain results but has also revealed several limitations. This article presents: (1) the role of physical education in the strategy for holistic human development in Vietnam; (2) the current state of physical education activities within this strategy. On this basis, several solutions are proposed to improve the quality of physical education in the context of Vietnam's holistic human development strategy.*

Keywords: *Physical education; development; human; Vietnam.*

Nhận bài: 18/07/2025 *Phản biện: 20/08/2025* *Duyệt đăng: 25/08/2025*

I. ĐẶT VẤN ĐỀ

Trong chiến lược phát triển con người toàn diện ở Việt Nam, giáo dục thể chất giữ vị trí then chốt, vừa là mục tiêu, vừa là phương tiện để xây dựng thế hệ công dân khỏe mạnh, trí tuệ và nhân văn. Tư tưởng này được kế thừa từ chủ nghĩa Mác – Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh và khẳng định trong nhiều văn kiện quan trọng, coi con người là trung tâm và động lực của sự phát triển. Phát triển con người toàn diện không chỉ gắn với tri thức mà còn đòi hỏi sự hài hòa giữa thể chất, trí tuệ, đạo đức, tinh thần, năng lực sáng tạo và kỹ năng xã hội. Một cơ thể khỏe mạnh là nền tảng để nuôi dưỡng trí tuệ minh mẫn, từ đó hoàn thiện nhân cách và phẩm chất.

Từ thời Hy Lạp cổ đại, mối quan hệ giữa thể chất và tinh thần đã được nhấn mạnh qua khẩu hiệu "mens sana in corpore sano" – "một tinh thần minh mẫn trong một cơ thể tráng kiện". Trong bối cảnh hiện đại, giáo dục thể chất không chỉ rèn luyện sức khỏe mà còn góp phần phát triển ý chí, tính kỷ luật, khả năng hợp tác và tinh thần trách nhiệm. Các nghiên cứu hiện đại chứng minh rằng hoạt động thể chất giúp cải thiện trí nhớ, khả năng tập trung và tư duy logic, qua đó nâng cao hiệu quả học tập và lao động sáng tạo.

Giáo dục thể chất còn mang ý nghĩa cộng đồng và quốc gia: xây dựng tinh thần đoàn kết, lối sống lành mạnh, đồng thời tạo nguồn nhân lực khỏe mạnh, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa và hội nhập quốc tế. Hoạt động này cũng gắn liền với việc phòng chống bệnh tật, giảm gánh nặng y tế và nâng cao chất lượng sống. Ngoài ra, thể dục thể thao truyền thống góp phần bảo tồn bản sắc văn hóa dân tộc, nuôi dưỡng tinh thần cộng đồng và lòng tự hào dân tộc.

Từ đó, có thể khẳng định rằng giáo dục thể chất là thành tố không thể thiếu trong chiến lược phát triển con người toàn diện ở Việt Nam, là cơ sở để hình thành thế hệ công dân khỏe mạnh, sáng tạo, có bản lĩnh và sẵn sàng hội nhập toàn cầu.

II. NỘI DUNG NGHIÊN CỨU

2.1. Thực trạng hoạt động giáo dục thể chất trong chiến lược phát triển con người toàn diện ở Việt Nam hiện nay

Trong thực tiễn phát triển đất nước, đã chứng kiến nhiều nỗ lực của Đảng, Nhà nước, các cơ quan quản lý giáo dục và toàn xã hội nhằm nâng cao chất lượng giáo dục thể chất. Nghị quyết số 29-NQ/TW về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo đã khẳng định một trong những mục tiêu trọng tâm là phải "phát triển toàn diện con người Việt Nam về đức, trí, thể, mỹ và kỹ năng sống". Trong đó, thể chất được xác định là yếu tố gắn bó hữu cơ với các mặt còn lại, không

thể coi nhẹ hay xem như một hoạt động bổ sung. Thực tiễn hơn một thập niên qua cho thấy giáo dục thể chất ở nước ta đã đạt được nhiều kết quả đáng ghi nhận, đồng thời vẫn còn tồn tại không ít hạn chế, bất cập cần khắc phục để đáp ứng yêu cầu mới.

Một trong những thành tựu nổi bật là nhận thức xã hội về vai trò của giáo dục thể chất ngày càng được nâng cao. Trước đây, không ít phụ huynh, học sinh chỉ coi các giờ thể dục trong trường học là "môn phụ", thậm chí xem nhẹ, bỏ qua. Tuy nhiên, trong khoảng 10 năm trở lại đây, cùng với sự lan tỏa của các phong trào "Toàn dân rèn luyện thân thể theo gương Bác Hồ vĩ đại", "Khỏe để học tập, lao động và bảo vệ Tổ quốc", giáo dục thể chất đã dần được khẳng định vị trí trong chương trình giáo dục phổ thông và đại học. Các chính sách về nâng cao thể chất học sinh, sinh viên đã được ban hành, thể hiện sự quan tâm ngày càng thiết thực của Nhà nước. Thực tế cho thấy, trong hệ thống giáo dục quốc dân, hầu hết các trường học từ bậc tiểu học đến đại học đều đã đưa giáo dục thể chất thành môn học bắt buộc. Chương trình giáo dục phổ thông mới ban hành năm 2018 đã coi Thể dục là môn học bắt buộc từ lớp 1 đến lớp 12, với yêu cầu không chỉ rèn luyện các kỹ năng vận động cơ bản mà còn trang bị kiến thức về sức khỏe, dinh dưỡng, vệ sinh cá nhân. Ở bậc đại học, giáo dục thể chất cũng được quy định là học phần bắt buộc đối với sinh viên, thường từ 02 đến 03 tín chỉ, với nội dung linh hoạt theo điều kiện của từng cơ sở đào tạo. Đây là cơ sở pháp lý quan trọng khẳng định vai trò của giáo dục thể chất trong chiến lược phát triển con người toàn diện.

Tuy nhiên, khi nhìn thẳng vào thực trạng, thấy nhiều khó khăn và bất cập:

Một là, điều kiện cơ sở vật chất cho giáo dục thể chất chưa đồng đều, đặc biệt là ở vùng sâu, vùng xa, miền núi. Nhiều trường học còn thiếu sân bãi, dụng cụ, thiết bị tập luyện, thậm chí có nơi phải mượn tạm không gian ngoài trường để tổ chức hoạt động thể chất. Điều này khiến cho giờ học thể dục nhiều khi chỉ mang tính hình thức, không đạt hiệu quả giáo dục mong muốn.

Hai là, đội ngũ giáo viên thể dục chưa đáp ứng đầy đủ cả về số lượng lẫn chất lượng. Ở nhiều địa phương, giáo viên thể chất còn thiếu, đặc biệt ở cấp tiểu học, dẫn đến tình trạng một giáo viên phải dạy cho nhiều lớp, quá tải về công việc. Trình độ chuyên môn của giáo viên cũng chưa đồng đều, nhiều người chưa được cập nhật các phương pháp giảng dạy hiện đại, chưa ứng dụng được công nghệ vào giảng dạy thể chất. Điều này ảnh hưởng trực tiếp đến chất lượng giáo dục thể chất, khiến học sinh chưa thực sự hứng thú với môn học.

Ba là, trong tâm lý của một bộ phận học sinh và phụ huynh, giáo dục thể chất vẫn chưa được coi trọng đúng mức. Không ít em học sinh có xu hướng né tránh các giờ thể dục, xin phép nghỉ vì lý do sức khỏe hoặc vì coi môn học này không quan trọng đối với việc thi cử. Tư duy "chạy theo thành tích học văn hóa" vẫn còn khá phổ biến, khiến cho giáo dục thể chất bị lép vế. Trong khi đó, cơ chế đánh giá môn thể dục hiện nay chưa thực sự tạo động lực, bởi nhiều trường chỉ chấm điểm đạt – không đạt, ít có sự phân hóa để khuyến khích nỗ lực rèn luyện.

Bốn là, chiến lược phát triển thể chất trong trường học chưa tạo ra bước đột phá mạnh mẽ. Sự chênh lệch về thể chất của học sinh, sinh viên Việt Nam so với nhiều nước phát triển vẫn còn khá lớn. Theo thống kê của Viện Dinh dưỡng Quốc gia, chiều cao trung bình của nam thanh niên Việt Nam hiện khoảng 168 cm, nữ khoảng 157 cm – thấp hơn đáng kể so với mặt bằng chung của nhiều quốc gia châu Á như Hàn Quốc, Nhật Bản. Điều này phản ánh rằng chiến lược phát triển thể chất trong trường học chưa tạo ra bước đột phá mạnh mẽ, cần có những giải pháp toàn diện và căn cơ hơn.

Năm là, lĩnh vực phong trào thể dục thể thao ngoài nhà trường, thấy những tín hiệu tích cực nhưng chưa thực sự đồng đều giữa các địa phương. Nhiều hoạt động thể thao học đường được tổ chức, như Hội khỏe Phù Đổng, các giải thể thao sinh viên, học sinh cấp quốc gia và địa phương. Những phong trào này góp phần tạo sân chơi, khuyến khích tinh thần rèn luyện, đồng thời phát hiện và bồi dưỡng nhiều tài năng thể thao cho đất nước. Tuy nhiên, các hoạt động này vẫn chưa thực sự đồng đều giữa các địa phương, còn tập trung chủ yếu ở đô thị lớn, trong khi ở nông thôn, miền núi vẫn rất hạn chế.

Ngoài ra, một vấn đề đáng quan tâm khác là sự gắn kết giữa giáo dục thể chất và lối sống lành mạnh của giới trẻ. Trong bối cảnh bùng nổ công nghệ thông tin, nhiều học sinh, sinh viên dành quá nhiều thời gian cho điện thoại, máy tính, trò chơi điện tử mà ít vận động thể chất. Điều này dẫn đến tình trạng gia tăng tỷ lệ béo phì, cận thị, rối loạn tâm lý ở lứa tuổi học đường. Như vậy, nếu không cải thiện giáo dục thể chất, hệ lụy lâu dài sẽ là sự suy giảm chất lượng nguồn nhân lực cả về thể chất lẫn tinh thần. Ở tầm vĩ mô, Nhà nước đã ban hành nhiều chính sách quan trọng nhằm nâng cao chất lượng giáo dục thể chất. Chiến lược phát triển thể dục thể thao Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn 2045 đặt mục tiêu nâng cao tầm vóc, thể lực người Việt Nam, xây dựng thói quen tập luyện thể thao

thường xuyên trong nhân dân. Tuy nhiên, để hiện thực hóa mục tiêu này, việc triển khai vào thực tế trường học còn nhiều khoảng cách. Các chính sách đầu tư chưa đồng bộ, nguồn lực phân bổ còn hạn chế, khiến cho giáo dục thể chất chưa thật sự trở thành một phong trào rộng khắp.

Nếu phân tích kỹ, thấy rằng nguyên nhân của thực trạng trên đến từ nhiều phía. Một mặt, do tư duy xã hội còn thiên về thành tích học tập tri thức hơn là coi trọng phát triển toàn diện. Mặt khác, do cơ sở vật chất, nhân lực chưa được đầu tư tương xứng. Thêm vào đó, chương trình và phương pháp giảng dạy giáo dục thể chất vẫn mang tính truyền thống, ít sáng tạo, chưa khai thác được tiềm năng của công nghệ số, chưa tạo được hứng thú cho học sinh, sinh viên.

Tuy còn nhiều hạn chế, nhưng không thể phủ nhận những điểm sáng trong bức tranh thực trạng. Ngày càng nhiều trường học đã quan tâm xây dựng sân bóng, nhà thi đấu, bể bơi; ngày càng nhiều giáo viên thể chất được đào tạo, bồi dưỡng; ngày càng nhiều học sinh hứng thú với thể thao, tham gia các câu lạc bộ, đội tuyển. Đặc biệt, một số trường đại học đã đưa các môn thể thao hiện đại như bóng rổ, yoga, võ thuật, thể hình vào chương trình giáo dục thể chất, tạo sự hấp dẫn và phù hợp với xu hướng quốc tế.

Từ tất cả những phân tích trên, có thể khẳng định: thực trạng giáo dục thể chất ở Việt Nam hiện nay vừa có những bước tiến quan trọng, vừa còn không ít thách thức. Việc coi trọng giáo dục thể chất trong chiến lược phát triển con người toàn diện đã được khẳng định về mặt chủ trương, chính sách, nhưng khi đi vào đời sống thực tiễn vẫn còn khoảng cách. Chính khoảng cách này đòi hỏi phải có những giải pháp đồng bộ, bền vững để khắc phục, nhằm biến giáo dục thể chất thành động lực thực sự của sự phát triển con người Việt Nam trong giai đoạn mới.

2.2. Một số giải pháp góp phần nâng cao chất lượng giáo dục thể chất trong chiến lược phát triển con người toàn diện ở Việt Nam

Để giáo dục thể chất thực sự trở thành một trụ cột trong chiến lược phát triển con người toàn diện ở Việt Nam, cần triển khai nhiều giải pháp đồng bộ. Bởi lẽ, giáo dục thể chất không chỉ dừng lại ở những giờ học thể dục trong trường, mà còn là một hệ thống chính sách, chương trình, môi trường và lối sống được định hình từ gia đình, nhà trường đến toàn xã hội. Cụ thể:

Thứ nhất, phải kiên định triển khai Chiến lược phát triển thể dục thể thao Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn 2045, trong đó giáo dục thể chất là nền tảng. Cần thực hiện đánh giá định kỳ mức phát triển thể chất của học sinh, sinh viên toàn quốc để có cơ sở điều chỉnh chính sách, phân bổ nguồn lực hợp lý. Đồng thời, việc hợp tác quốc tế nhằm học hỏi kinh nghiệm quản lý, xây dựng chương trình và phương pháp hiện đại là hướng đi cần thiết.

Thứ hai, cần nâng cao nhận thức xã hội về vai trò của giáo dục thể chất. Nhận thức đúng là tiền đề cho hành động đúng. Nếu phụ huynh, học sinh, thầy cô và toàn xã hội chưa coi trọng giáo dục thể chất thì mọi chính sách, chương trình sẽ khó đạt hiệu quả. Vì vậy, cần đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến thông tin, truyền cảm hứng thông qua các phương tiện truyền thông, mạng xã hội, cũng như lan tỏa những tấm gương thành công nhờ duy trì rèn luyện thể chất. Khi giáo dục thể chất được nhìn nhận như một nhu cầu tất yếu và vốn liếng quý báu cho tương lai, việc đầu tư cho nó sẽ trở thành hành động tự giác.

Thứ ba, cần hoàn thiện chính sách và cơ chế quản lý giáo dục thể chất. Việc ban hành các quy định cụ thể về chuẩn đầu ra cho từng cấp học là rất cần thiết. Học sinh tiểu học cần đạt sự phát triển thể lực cơ bản, học sinh trung học cần hình thành thói quen tập luyện thường xuyên, sinh viên đại học nên được lựa chọn môn thể thao yêu thích để gắn bó lâu dài. Đồng thời, cơ chế kiểm tra, đánh giá, giám sát chất lượng giáo dục thể chất phải minh bạch, gắn với chế độ khen thưởng, khuyến khích để nâng cao trách nhiệm của nhà trường.

Thứ tư, cần quan tâm đầu tư cơ sở vật chất phục vụ giáo dục thể chất. Những ngôi trường có điều kiện sân bãi, nhà tập, trang thiết bị đầy đủ thường cho chất lượng giáo dục thể chất cao hơn hẳn. Do đó, cần có kế hoạch đầu tư đồng bộ, ưu tiên cho vùng khó khăn, vùng sâu, vùng xa. Ngoài ngân sách Nhà nước, có thể huy động xã hội hóa, hợp tác công – tư, sự đóng góp của doanh nghiệp, tổ chức, phụ huynh trong việc xây dựng sân chơi, câu lạc bộ thể thao. Đây cũng là một hình thức đầu tư cho thế hệ trẻ và tương lai đất nước.

Thứ năm, chú trọng phát triển đội ngũ giáo viên thể chất. Giáo viên không chỉ là người truyền đạt động tác, mà còn là tấm gương truyền cảm hứng, định hình lối sống cho học sinh. Vì vậy, cần nâng cao trình độ chuyên môn, kỹ năng sư phạm, khả năng ứng dụng công nghệ; đổi mới chương trình đào tạo ở các trường đại học sư phạm thể dục thể thao; đồng thời có chính sách đãi ngộ hợp lý để thu hút, khích lệ đội ngũ này.

Thứ sáu, tăng cường ứng dụng công nghệ trong giáo dục thể chất. Các ứng dụng số có thể giúp học sinh theo dõi quá trình tập luyện, đo lường sức khỏe, nhận phản hồi từ giáo viên. Các trò chơi

vận động thực tế ảo, ứng dụng di động khuyến khích tập luyện hay nền tảng kết nối cộng đồng thể thao đều là công cụ hỗ trợ hiệu quả. Trong bối cảnh dịch bệnh hoặc khi học sinh không thể tập trung đông đủ, thể dục trực tuyến sẽ trở thành giải pháp hữu hiệu, duy trì thói quen rèn luyện.

Thứ bảy, cần đổi mới nội dung và phương pháp giảng dạy. Thay vì chỉ dừng lại ở những bài tập đơn điệu, giáo dục thể chất cần được thiết kế đa dạng, hấp dẫn, tạo điều kiện cho học sinh lựa chọn môn thể thao yêu thích như bóng đá, bóng rổ, cầu lông, bơi lội, võ thuật hay yoga. Đồng thời, giáo dục thể chất nên kết hợp với giáo dục kỹ năng sống, bồi dưỡng các giá trị như tinh thần đồng đội, ý chí vượt khó, tính kỷ luật và khả năng hợp tác.

Thứ tám, gắn kết giáo dục thể chất trong trường học với phong trào thể thao xã hội. Nhà trường nên phối hợp với gia đình, địa phương để tổ chức hoạt động ngoại khóa, giải đấu, dã ngoại nhằm khuyến khích học sinh rèn luyện ngoài giờ học. Mô hình "trường học thể thao" có thể được nghiên cứu để đào tạo những học sinh vừa học văn hóa, vừa phát triển thể chất chuyên sâu, tạo nguồn lực cho thể thao thành tích cao.

Thứ chín, cần kết hợp giáo dục thể chất với chăm sóc sức khỏe toàn diện và bền vững. Ngoài giờ học thể dục, học sinh cần được trang bị đầy đủ kiến thức về dinh dưỡng, vệ sinh, phòng chống bệnh học đường cũng như kỹ năng tự chăm sóc bản thân. Việc tổ chức khám sức khỏe định kỳ, theo dõi sự phát triển thể chất và điều chỉnh chương trình tập luyện phù hợp với từng lứa tuổi là hết sức cần thiết. Khi được chăm sóc toàn diện và khoa học, hiệu quả của giáo dục thể chất chắc chắn sẽ được phát huy tối đa.

Thứ mười, gia đình cần đóng vai trò trung tâm trong việc nuôi dưỡng niềm yêu thích thể thao và rèn luyện thể chất của trẻ. Cha mẹ không chỉ là tấm gương trong lối sống năng động, lành mạnh mà còn phải đồng hành cùng con trong các hoạt động vận động, tạo nên sự gắn kết giữa giáo dục thể chất và đời sống thường nhật. Khi mỗi gia đình coi trọng việc rèn luyện sức khỏe, những nỗ lực của nhà trường sẽ được cộng hưởng, tạo ra môi trường giáo dục toàn diện và bền vững. Chính từ sự phối hợp này, thế hệ trẻ sẽ được hình thành với nền tảng thể chất vững vàng, tinh thần năng động, sẵn sàng thích ứng và hội nhập trong xã hội hiện đại.

III. KẾT LUẬN

Giáo dục thể chất là một bộ phận không thể thiếu trong chiến lược phát triển con người toàn diện ở Việt Nam. Nó không chỉ nhằm rèn luyện thể lực, tăng cường sức khỏe mà còn góp phần phát triển trí tuệ, bồi dưỡng phẩm chất đạo đức, hình thành kỹ năng xã hội và lối sống lành mạnh cho thế hệ trẻ. Thực tiễn nhiều năm qua cho thấy, mặc dù hoạt động giáo dục thể chất đã đạt được những kết quả đáng ghi nhận, nhưng vẫn tồn tại không ít khó khăn, hạn chế cần khắc phục, đặc biệt trong bối cảnh toàn cầu hóa và cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư đặt ra nhiều yêu cầu mới. Để hiện thực hóa mục tiêu xây dựng con người Việt Nam phát triển toàn diện, việc nâng cao chất lượng giáo dục thể chất cần được tiến hành đồng bộ, từ đổi mới nhận thức, hoàn thiện chính sách, đầu tư cơ sở vật chất, phát triển đội ngũ giáo viên, đến việc ứng dụng công nghệ, đa dạng hóa nội dung, phương pháp giảng dạy và sự gắn kết chặt chẽ giữa nhà trường – gia đình – xã hội. Khi những giải pháp này được triển khai hiệu quả, giáo dục thể chất sẽ trở thành nền tảng vững chắc, góp phần xây dựng thế hệ trẻ khỏe mạnh, năng động, sáng tạo, có đủ bản lĩnh và năng lực để đóng góp vào sự nghiệp phát triển bền vững và hội nhập quốc tế của đất nước.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Ban chấp hành (2013), Nghị quyết số 29-NQ/TW, ngày 04/11/2013 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khoá XI "Về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hoá, hiện đại hoá trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế".

2. Bộ Chính trị (2024), Kết luận số 91- KL/TW, ngày 12/8/2024 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 29-NQ/TW, ngày 04/11/2013 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khoá XI "Về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hoá, hiện đại hoá trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế".

3. Hồ Chí Minh - Toàn tập, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2011, t. 12, tr. 604.

4. Thủ tướng Chính phủ (2024), Quyết định số 1189/QĐ-TTg, ngày 15/11/2024 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược phát triển thể dục, thể thao Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045.